

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: “Đầu tư xây dựng đường từ Trung tâm thành phố Tuyên Quang đi Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm”.

- Địa điểm thực hiện: xã Kim Phú và phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang.

- Chủ dự án: Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang.

- Địa chỉ: Số 16, phố Lý Thánh Tông, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Điện thoại: 02073822690

Email: pcutq@tuyenquang.gov.vn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

TT	Hạng mục	Phạm vi	Quy mô
1	Đường giao thông	+ Điểm đầu: Km0+00 đầu nối với đường trục chính Khu đô thị Kim Phú , thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. + Điểm cuối: Kết nối nút giao đường QL.37 với đường hạ tầng kỹ thuật phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	- Chiều dài toàn tuyến: Khoảng 7,6 km bao gồm tuyến chính dài 6,75km và 01 tuyến nhánh dài 0,39km và các nhánh vượt nối tổng chiều dài 0,46km. - Quy mô đường phố chính đô thị thứ yếu (TCVN 13592:2022), vận tốc thiết kế 50km/h. - Mặt cắt ngang nền đường rộng 40,0m, mặt đường rộng 17m bao gồm 04 làn xe cơ giới 4x3,5m và 02 làn xe hỗn hợp 2x1,5m, dải mép an toàn 2x0,25m, giải phân cách giữa 1x9m, lề đường 2x0,75m và hè đường 2x6,0m. - Kết cấu mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1

2	Cầu bắc qua hồ thủy lợi Cây Quýt	Xã Kim Phú	Chiều dài 147,37m bao gồm 02 đơn nguyên bằng bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCT DƯL), Bề rộng cầu hoàn chỉnh: $B = (0,5+2 \times 3,5+1,5+0,25+3,0+0,25)m = 12,5m$ cho mỗi đơn nguyên.
---	----------------------------------	------------	--

1.3. Công nghệ sản xuất: Thi công cơ giới.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

*** Các hạng mục chính:**

Xây dựng mới khoảng 7,6km tuyến đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đi khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, vận tốc thiết kế 50km/h, gồm:

- Tuyến chính: Dài khoảng 6,75km, đạt quy mô đường phố chính đô thị thứ yếu (TCVN 13592:2022), Mặt cắt ngang nền đường rộng 40,0m, mặt đường rộng 17m bao gồm 04 làn xe cơ giới 4x3,5m và 02 làn xe hỗn hợp 2x1,5m, dải mép an toàn 2x0,25m, giải phân cách giữa 1x9m, lề đường 2x0,75m và hè đường 2x6,0m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1.

- + Hướng tuyến: Cơ bản chạy song song với Quốc lộ 37 và cách Quốc lộ 37 khoảng 1km về phía Bắc.

- Tuyến nhánh: Dài khoảng 0,39km, kết nối giữa tuyến chính với Quốc lộ 37 và cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện từ đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang đi thành phố Tuyên Quang và Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm và ngược lại. Quy mô mặt cắt ngang như tuyến chính.

- Các nhánh vượt nối dài khoảng 0,46km đảm bảo êm thuận.

- Xây dựng nút giao cuối tuyến tại nút giao QL.37 với đường Hạ tầng kỹ thuật phường Mỹ Lâm; nút giao của tuyến nhánh kết nối với nút giao QL.37 và đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.

- Xây 01 cầu với 02 đơn nguyên bằng bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCT DƯL), quy mô mặt cắt ngang giai đoạn hoàn thiện 34,0m, quy mô phần xe chạy trên cầu đồng nhất với phần đường, bắc qua hồ thủy lợi Cây Quýt, xã Kim Phú và các công trình phụ trợ. Vượt nối với các tuyến đường hiện hữu để đảm bảo an toàn giao thông và kết nối giao thông. Chiều dài 147,37m bao gồm 02 đơn nguyên bằng bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCT DƯL), Bề rộng cầu hoàn chỉnh: $B = (0,5+2 \times 3,5+1,5+0,25+3,0+0,25)m = 12,5m$ cho mỗi đơn nguyên.

*** Các hạng mục công trình phụ trợ**

Bố trí khu lán trại công nhân; bãi tập kết vật liệu, máy móc, bãi gia công cốt thép tùy thuộc vào từng hạng mục của công trình:

Bố trí 01 bãi thải diện tích 2.000m² tại thôn 20 xã Kim Phú để lưu giữ đất đá thừa trong quá trình thi công;

Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn thi công như nhà vệ sinh, hố lãng, thùng rác, rãnh thoát nước, bãi đổ đất đá thải của dự án.

*** Các hạng mục và hoạt động khác**

a. Giai đoạn thi công

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng;
- Lắp đặt công trường thi công;
- Làm đường công vụ;
- Trạm trộn bê tông xi măng;
- Hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công;
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân;
- Các hạng mục, công trình bảo vệ môi trường;
- Hoạt động phục hồi môi trường cho công trường sau khi hoàn thành thi công;
- Hoạt động phục hồi môi trường bãi thải đất đá thải.

b. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các công trình;
- Hoạt động của các phương tiện giao thông;

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Các yếu tố nhạy cảm về môi trường được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Dự án không đi qua các khu vực nhạy cảm cao về môi trường như các khu bảo tồn, các di tích lịch sử văn hóa Quốc gia. Yếu tố về đất nông nghiệp bị ảnh hưởng ở mức độ lớn. Dự án không có hoạt động xả thải vào nguồn nước cấp sinh hoạt. Yêu cầu di dân, tái định cư do dự án ở mức độ nhỏ...

Ngoài ra, các khu dân cư có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công của dự án.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

Tuyến đường đi qua địa bàn xã Kim Phú và phường Mỹ Lâm thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang với tổng chiều dài khoảng 7,6km (bao gồm tuyến chính, tuyến nhánh và các nhánh vượt nối).

- Điểm đầu: Nối tiếp với đường trục chính Khu đô thị Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Điểm cuối: Kết nối với phường Mỹ Lâm tại khu vực giao giữa QL.37 với đường hạ tầng kỹ thuật phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2.1.2. Việc chiếm dụng đất dự kiến

	Tổng diện tích đất	Đất ở	Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất giao thông	Đất thủy lợi	Đất mặt nước	Phi nông nghiệp khác	Đất rừng sản xuất	Đất chưa sử dụng
Xã Kim Phú	27,44	1,83	14,5	2,19	1,70	0,07	0,28	0,69	0,20	0,08	4,53	1,37
Phường Mỹ Lâm	4,47	0,54	0,66	1,65	0,78	0,04	0,06	0,00	0,00		0,65	0,09
Tổng	31,91	2,37	15,16	3,84	2,48	0,12	0,34	0,69	0,20	0,08	5,17	1,45

2.1.3. Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Tuyến chính cơ bản chạy theo hướng tuyến của QL37 và cách QL37 khoảng 1-2km về phía Bắc. Điểm đầu tuyến giao với khu đô thị Kim Phú và cách Quốc lộ 2 khoảng 500m.

- Từ Km0+00 đến Km4+100.00 tuyến chủ yếu đi qua khu ruộng

- Tại lý trình Km4+188 tuyến giao với đường Thanh Niên tại thôn 3 xã Kim Phú, Thành phố Tuyên Quang.

- Từ Km4+100 đến Km5+250 và Km4+250 đến cuối tuyến chủ yếu cắt qua vùng đồi, đất trồng cây ăn quả, cây lâu năm và cắt qua một số nhà dân.

- Từ Km4+225.00 đến Km4+420.00 tuyến cắt qua hồ thủy lợi Cây Quýt

- Tại lý trình Km5+160.00 tuyến giao khác mức, không liên thông với đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, chạy bên dưới cầu vượt của đường cao tốc tại vị trí cách đường QL.37 khoảng 400m đang được triển khai thi công.

- Cuối tuyến chính kết nối giữa đường hạ tầng kỹ thuật phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang với đường Quốc lộ 37 tại Km227+160.

- Tuyến nhánh kết nối giữa tuyến chính với Quốc lộ 37 và đường dẫn cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.

- Tuyến chính và tuyến nhánh dự kiến sẽ giao cắt khoảng 38 đường dân sinh, đường liên thôn,...

2.1.4. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

- Khu dân cư: Tuyến đường cắt một số khu dân cư tại đường Thanh Niên tại thôn 3 xã Kim Phú, Thành phố Tuyên Quang, khu dân cư khu vực cuối tuyến chính.

- Đất lúa: Từ Km0+00 đến Km4+100, tuyến đi qua vùng trồng lúa với diện tích bị ảnh hưởng khoảng 15,16ha.

- Từ Km4+100 đến Km5+250 và Km4+250 đến cuối tuyến chủ yếu cắt qua vùng đồi, đất trồng cây ăn quả, cây lâu năm và cắt qua một số nhà dân: Diện tích đất rừng sản xuất bị ảnh hưởng khoảng 5,17ha.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Nước thải

1. Trong giai đoạn xây dựng

- *Nước thải phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân:* Lưu lượng nước thải sinh hoạt và sản xuất của dự án tối đa khoảng 40 người với 50% người ở lại. Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của mỗi công nhân theo quy phạm 20 TCVN 13606:2023 là 100 lít/người.ngày, tổng lượng nước cấp sinh hoạt của công nhân xây dựng là khoảng 3,0 m³/ngày cho 01 công trường xây dựng. Tính chất nước thải sinh hoạt: chứa nhiều chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học (BOD/COD), hàm lượng chất dinh dưỡng cao (N, P), chứa nhiều vi sinh vật gây bệnh (Coliform/ E.Coli),...

- *Nước thải thi công xây dựng:* chủ yếu từ quá trình làm mát, bảo dưỡng máy móc thiết bị và quá trình vệ sinh phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường. Lưu lượng phát sinh khoảng 6 m³/ngày. Tính chất nước thải thi công xây dựng như sau: chất rắn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ,...

- *Nước mưa chảy tràn:* nước mưa có thể cuốn theo các chất bẩn trên bề mặt làm gây ô nhiễm nguồn nước mặt xung quanh như hồ Cây Quýt, nương thủy lợi, suối nhỏ gần tuyến đường, có thể ảnh hưởng tới nguồn nước ngầm khu vực dự án. Mức độ phát sinh và mức độ ô nhiễm tùy thuộc việc thực hiện các biện pháp che chắn vật liệu của nhà thầu.

2. Trong giai đoạn vận hành

Nước thải phát sinh khi dự án vào vận hành bao gồm:

- Nước mưa chảy tràn trên phạm vi tuyến đường dự án: Khối lượng và mức độ ô nhiễm không đáng kể do các công trình được kiên cố hóa.

2.2.2. Bụi, khí thải

1. Trong giai đoạn xây dựng

Bụi và khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng chủ yếu phát sinh từ: hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ hiện trạng; hoạt động đào đắp, thi công san nền; thi công hạ

tăng kỹ thuật; hoạt động vận chuyển (bao gồm: vận chuyển đất đổ thải, sinh khối thực vật phát quang, vật liệu phá dỡ vận chuyển vật liệu san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng); hoạt động tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công, hoạt động đổ thải, khoan cọc nhồi, hoạt động của các máy móc thi công, trạm trộn bê tông xi măng... Thành phần khí thải chủ yếu là bụi, CO, NO_x, SO_x, VOCs...

2. Trong giai đoạn vận hành

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: hoạt động của phương tiện giao thông; mùi hôi từ tuyến cống và chất thải rắn tập kết. Phạm vi tác động chủ yếu trong khu vực dự án.

2.2.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

(1) Quy mô của chất thải rắn sinh hoạt

1. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng, chủ yếu là thức ăn thừa, các loại bao bì thực phẩm (giấy, vỏ chai nhựa, thủy tinh, túi nilon,...). Định mức phát sinh rác sinh hoạt được quy định tại QCVN 01:2021/BXD. Dựa vào điều kiện khu vực dự án, định mức rác thải sinh hoạt phát sinh của một người/ngày là 1,0 kg/người/ngày (áp dụng đối với đô thị loại II). Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày/ công trường.

2. Trong giai đoạn vận hành

Không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn vận hành dự án.

(2) Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

1. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng

Chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng gồm:

Việc phá dỡ các công trình và nhà tạm sẽ tạo ra bê tông vụn, nhựa, kim loại, thủy tinh, nhựa đường từ bề mặt, gỗ và rác thải. Vật liệu này bao gồm một loại rác tro như nhựa và bê tông, cũng như đá vụn và đất hỗn hợp,...

2. Trong giai đoạn vận hành

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đường được thu gom, xử lý theo quy định tại địa phương.

(3) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

1. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng

Các nguồn chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công các hạng mục của dự án bao gồm: (i) Vật liệu nhiễm dầu từ quá trình bảo dưỡng máy móc thi công; (ii) Nhựa đường lấy ra từ quá trình thi công đường, thùng chứa nhựa đường; (iii) Bao, thùng chứa dầu, nhựa đường, xăng và sơn; (iv) Que hàn thừa; (v) Pin, bóng đèn, hộp mực từ

văn phòng tại công trường thi công. Khối lượng chất thải nguy hại phụ thuộc vào số lượng thiết bị/máy móc, nhân công và khối lượng vật liệu:

- Lượng dầu nhớt phát sinh trong thời gian xây dựng khoảng 5kg/tháng.
- Thể tích các bao, bồn chứa dầu, nhựa đường, nhiên liệu, sơn không lớn (khoảng 10- 30 kg/tháng). Tuy nhiên, nếu không được thu gom, nó sẽ làm mất mỹ quan cảnh quan và có nguy cơ gây ô nhiễm đất và nước.
- Chất thải từ que hàn sử dụng trong khung thép phát sinh tại công trường xây dựng. Ước tính tỷ lệ phần dư của que hàn bằng 5-7% khối lượng que hàn, khoảng 5,0 kg cho một cây cầu. Tuy nhiên, que hàn được sử dụng không liên tục và ít, chất thải sẽ được thu gom đến bãi chôn lấp chất thải nguy hại theo quy định.
- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động văn phòng với khối lượng nhỏ, khoảng 1-3kg/tháng cho một công trường xây dựng.

2. Trong giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến đường được thu gom, xử lý theo quy định tại địa phương.

2.2.4. Tiếng ồn, độ rung

1. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng

Việc phá dỡ các công trình hiện hữu để giải phóng mặt bằng, các hoạt động thi công như đào, đắp, hoặc vận hành các phương tiện vận chuyển vật liệu sẽ tạo ra tiếng ồn đáng kể, có thể ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của người dân địa phương và công nhân làm việc tại công trường. Mức độ tiếng ồn phát ra từ các máy móc và thiết bị xây dựng hạng nặng dao động từ 80 đến 120 dB (A) (một số máy gây ồn là máy đóng cọc, máy xúc khi tiếp xúc với bề mặt cứng như bê tông, nền đường, máy cắt, máy bơm...). Tiếng ồn có thể khiến công nhân và những người dân gần đó cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi; làm mất tập trung và ảnh hưởng đến sức khỏe như gây đau tai, gây mất ngủ.... Tác động của tiếng ồn được coi là trung bình đối với người lao động được QCVN 24:2016 (về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn) quy định mức tiếp xúc cho phép với tiếng ồn tại nơi làm việc trong 8 giờ là 85 dBA, trong khi mức độ tiếng ồn phát ra từ các máy móc và thiết bị xây dựng hạng nặng dao động từ 81 đến 94 dB(A). Đối với các hộ dân lân cận, xét đến khu dân cư chỉ rải rác tại một điểm giao cắt với tuyến đường, đa số khu vực thi công sẽ xa khu dân cư và độ lớn tiếng ồn từ hầu hết các máy móc đều cao hơn QCVN 26:2010/BTNMT là 70dB tại khu vực bình thường từ 6 giờ sáng đến 9 giờ tối, tác động của tiếng ồn từ hoạt động xây dựng được đánh giá là “trung bình”.

2. Trong giai đoạn vận hành

Trong giai đoạn vận hành của dự án, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông, phương tiện vận chuyển như xe tải, xe con,... Tiếng ồn này phát sinh từ

động cơ, sự rung động của các bộ phận xe, các loại xe khác nhau sẽ phát sinh mức độ ồn khác nhau.

2.2.5. Các tác động khác

1. Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng

Tác động tiêu cực tới an ninh trật tự xã hội tại khu vực Dự án do tập trung lực lượng công nhân trong quá trình xây dựng Dự án;

Trong quá trình thi công số lượt xe ra vào khu vực sẽ gia tăng vì vậy sẽ làm gia tăng mật độ giao thông tại khu vực, dẫn đến gia tăng nguy cơ tai nạn giao thông trên khu vực.

Tác động tới sinh kế của các hộ dân do chiếm dụng đất, do hoạt động thi công và tập kết vật liệu.

Bồi lắng trong quá trình thi công cầu.

2. Trong giai đoạn vận hành

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm tăng mật độ giao thông khu vực, đồng thời làm tăng khả năng tắc nghẽn giao thông nếu không được quan tâm và giải quyết một cách hợp lý.

- Làm mật độ dân số tại khu vực gia tăng với nhiều thành phần phức tạp từ đó dẫn đến các tệ nạn xã hội cũng gia tăng.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1. Trong giai đoạn xây dựng

Nước thải sinh hoạt: Tại mỗi công trường thi công, bố trí ít nhất 01 nhà vệ sinh Dài x Rộng x Sâu = 2 m x 2 m x 1 m = 4,0 m³ hoặc trang bị các nhà vệ sinh tự hoại di động dung tích bể khoảng 0,8m³/NVS. Một phần nước thải từ khu vực tắm giặt, khu vực nhà bếp với lưu lượng nhỏ được dẫn về hố lắng có KT: 2x2x1,5m để xử lý sơ bộ, sau cùng cùng với nước thải từ khu vệ sinh thải ra ngoài môi trường.

Nước thải xây dựng: Nước thải từ hoạt động máy móc, dụng cụ lao động sẽ được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát dẫn đến hố lắng kích thước: D x R x h = 2x1,5x1m để thu nước, loại bỏ cặn và bùn trước khi thải ra ngoài môi trường;

Các trạm trộn bê tông tươi cần được trang bị các hệ thống nước thải phù hợp.

2. Trong giai đoạn vận hành

Hệ thống thoát nước mưa, nước thải được nạo vét định kỳ.

2.3.2. Các công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải

1. Trong giai đoạn xây dựng

Đối với các phương tiện vận chuyển đất cát, cần phải có tấm bạt che phủ để chống bụi bị gió cuốn vào không khí. Sàn xe cần được kiểm tra thường xuyên nhằm hạn chế rơi vãi đất cát trong quá trình vận chuyển.

Sử dụng bê tông nhựa nóng từ các trạm sản có, trong trường hợp có đặt trạm tại khu vực dự án thì phải lắp đặt hệ thống khống chế ô nhiễm khí thải ra môi trường.

Các trạm trộn bê tông tươi cần được trang bị các hệ thống xử lý bụi phù hợp như máy phun nước dập bụi.

Không được đốt các nguyên vật liệu loại bỏ/ rác thải sinh hoạt ngay tại khu vực dự án.

Thiết bị và máy móc cơ khí phải được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu ô nhiễm do khí thải.

2. Trong giai đoạn vận hành

Xe tưới phun đường dập bụi trong giai đoạn vận hành.

2.3.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.3.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Trong giai đoạn xây dựng

Trang bị thùng rác tại bếp, lán trại và một số vị trí trên công trường.

Hàng ngày thu gom, hợp đồng với đơn vị vận chuyển tới nơi xử lý rác thải của thành phố Tuyên Quang.

2. Trong giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến đường được thu gom, xử lý theo quy định tại địa phương.

2.3.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng thông thường

1. Trong giai đoạn xây dựng

Các nguyên vật liệu rơi vãi, hư hỏng cần thu gom thường xuyên hàng ngày, hàng tuần.

Phân loại các chất thải trước khi tái sử dụng/đổ thải.

Các loại vật liệu như gỗ, sắt thép, bao bì có thể tận dụng cho các mục đích khác hoặc thu gom bán phế liệu.

2. Trong giai đoạn vận hành

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đường được thu gom, xử lý theo quy định tại địa phương.

2.3.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất nguy hại

1. Giai đoạn xây dựng

Các loại chất thải nguy hại được phân loại riêng và chứa trong những thùng chứa có nắp đậy, dự kiến 02 thùng nhựa 100 lít cho mỗi công trường. Thùng chứa được đặt ở nơi có nền đất chống thấm, có biển cảnh báo và dẫn mã chất thải nguy hại. Kho chứa CTNH được xây dựng tuân thủ quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng của địa phương để vận chuyển và xử lý theo quy định. Khi khối lượng đạt yêu cầu, toàn bộ chất thải nguy hại sẽ được thu gom và vận chuyển đi.

2. Giai đoạn vận hành

Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng của địa phương để vận chuyển và xử lý theo quy định. Khi khối lượng đạt yêu cầu, toàn bộ chất thải nguy hại sẽ được thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định tại địa phương.

2.3.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

1. Giai đoạn xây dựng

Việc sử dụng các thiết bị và máy móc cơ khí có độ ồn phải được giới hạn trong giờ làm việc hàng ngày.

Các thiết bị và máy móc cơ khí phải được bảo trì thường xuyên và đúng thời hạn.

Các thiết bị có độ ồn cao như máy nén khí cần phải được lắp đặt thiết bị giảm thanh.

Các màng chắn và vật liệu cách âm phải được sử dụng ở những nơi cần thiết.

2. Giai đoạn vận hành

Bố trí biển báo hạn chế tốc độ, tải trọng theo quy chuẩn.

2.3.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

**** Biện pháp không chế ô nhiễm nguồn nước mặt***

Nước thải cần được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi cho thải vào hệ thống công chung. Hạn chế khả năng các vật liệu san lấp bị rửa trôi xuống đường, suối gây tắc nghẽn.

**** Các biện pháp quản lý nước thải***

Cần xây dựng nhà vệ sinh tạm thời trong thời gian xây dựng.

Tất cả các nhà vệ sinh phải thông tới một hệ thống cống chính.

Các nhà vệ sinh phải được dọn dẹp sạch sẽ thường xuyên do các nhân viên vệ sinh.

Các nhà vệ sinh phải được đặt cách xa khu nhà ăn.

Số lượng nhà vệ sinh phải phù hợp với các quy định.

*** Các biện pháp bảo vệ chất lượng nước ngầm**

Không chôn lấp các nguyên vật liệu loại bỏ ở khu vực dự án.

Các hóa chất, dầu mỡ loại bỏ phải được lưu trữ trong các container và được xử lý phù hợp.

Khi có hiện tượng tràn dầu, mỡ, hóa chất cần phải được xử lý ngay.

Các bể tự hoại cần đảm bảo không bị thấm để tránh ô nhiễm tầng nước ngầm.

*** Đảm bảo an toàn**

Không được tích lũy các chất thải dễ cháy tại khu vực đang thi công, cần bố trí tại những khoảng cách an toàn.

Hạn chế sử dụng các loại hóa chất, khi sử dụng các loại hóa chất phải được kiểm soát chặt chẽ.

Tất cả các loại hóa chất phải được bảo quản tại các kho chứa an toàn.

Phải đảm bảo an ninh và an toàn 24/24 giờ.

Không được phép sử dụng các hóa chất độc hại.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
Triển khai thi công xây dựng	- Thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển VLXD và chất thải - Hoạt động công nhân xây dựng	Tác động do: - Khí thải, bụi - Tiếng ồn, rung - Chất thải rắn - Chất thải nguy hại - Nước mưa chảy tràn - Nước thải - Sự cố cháy nổ - Tai nạn lao động - Sự cố môi trường	- Bụi, khí thải: + Có kế hoạch thi công, cung cấp vật tư thích hợp. + Bố trí biển báo hiệu công trường. + Che chắn vật liệu xây dựng bằng bạt nylon, tôn. + Xe vận chuyển không chở quá 90% thể tích của thùng xe và được bao phủ kín. + Trang bị đồ bảo hộ lao động. + Tưới nước. - Tiếng ồn, rung: + Có kế hoạch thi công, vận chuyển vật tư hợp lý. + Máy móc, thiết bị có lý lịch kèm theo và được kiểm tra thường xuyên. + Có chế độ nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân. - Nước mưa chảy tràn:	Nằm trong kinh phí xây dựng của dự án	Thực hiện khi dự án bắt đầu được triển khai xây dựng và kết thúc khi hoàn tất giai đoạn xây dựng	Chủ đầu tư và Nhà thầu xây dựng	Cơ quan quản lý nhà nước

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
			+ Quản lý tốt nguyên VLXD, chất thải phát sinh. + Tạo đường thoát nước trước khi tiến hành san nền. - Nước thải sinh hoạt: + Sử dụng nhà vệ sinh di động. + Nước thải và phân từ nhà vệ sinh di động: hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý - CTR sinh hoạt: + Chứa trong thùng chứa đặt tại lân trại. + Hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - CTR xây dựng: + Chứa trong kho chứa tạm có mái che và gờ bao. + Thu gom liên tục và tái sử dụng hoặc Hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý - CTNH:				

Giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
			+ Thu gom, phân loại, chứa trong khu vực chất thải nguy hại. + Hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý - Phòng ngừa, ứng phó sự cố: thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các rủi ro, sự cố theo quy định.				
Vận hành	Hoạt động của phương tiện giao thông	- Bụi, ồn, khí thải (CO, NO ₂ , SO ₂)...	- Có phương án điều tiết mật độ phương tiện vận tải. - Các phương tiện vận tải phải có đủ tiêu chuẩn lưu hành, có giấy kiểm định, kiểm soát khí thải động cơ, chở đúng trọng tải quy định.		Suốt quá trình hoạt động	Số GTVT	Chủ đầu tư Cơ quan quản lý nhà nước
	Mỹ quan của khu vực	Mỹ quan tuyến đường	- Duy trì và chăm sóc cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan. - Nào vết hệ thống thoát nước định kỳ. - Quản lý quy hoạch xây dựng 2 bên tuyến đường.		Suốt quá trình hoạt động	Số GTVT	Cơ quan quản lý nhà nước

2.4.2. Chương trình giám sát môi trường

Giai đoạn	Nội dung giám sát	Điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc	Quy chuẩn so sánh/ văn bản hướng dẫn
Giai đoạn xây dựng	<i>Quản lý bụi, khí thải</i>	Kiểm tra, giám sát việc khí thải trong giai đoạn xây dựng đúng theo quy định pháp luật tại thời điểm giám sát		03 tháng/ lần	Nghị định số 08/2022/ NĐ-CP ngày 10/02/2022; Nghị định số 38/2015/ NĐ-CP ngày 24/04/2015; Thông tư số 02/2022/ TT-BTNMT ngày 10/02/2022.
	<i>Quản lý nước thải sinh hoạt và xây dựng</i>	Kiểm tra, giám sát việc quản lý nước thải sinh hoạt và nước thải xây dựng đúng theo quy định pháp luật tại thời điểm giám sát		03 tháng/ lần	
	<i>CTR thông thường và CTNH</i>	- Giám sát khối lượng CTR, CTNH phát sinh - Biện pháp lưu trữ, thu gom và vận chuyển		03 tháng/ lần	
		Khu vực chứa chất thải sinh hoạt			
		Khu vực chứa CTNH			

5.5.2. Giai đoạn vận hành

Không thực hiện.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ đầu tư cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Trên cơ sở những tác động môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án và các điều khoản trong Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị định, Thông tư, quyết định, Pháp lệnh về bảo vệ môi trường:

- Chủ đầu tư và đơn vị quản lý vận hành cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu, chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường; thực hiện các cam kết với cộng đồng của báo cáo Đánh giá tác động môi trường này; Tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến các giai đoạn của dự án.

- Cam kết thực hiện các biện pháp, quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan đến Dự án.

- Cam kết trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động, dự án đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường bao gồm: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; Tuân thủ đầy đủ các nội dung của các quy định về thu gom, xử lý chất thải nguy hại - Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *leen*

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Phụng